

Bản án số: 15 /2019/HNGĐ-ST

Ngày 23/5/2019

V/v Tranh chấp: “Xác nhận cha cho con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hữu Vinh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Công Chi**

2/ Bà **Huỳnh Thị Lệ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bình** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa: Ông **Võ Quang Tiến** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 535/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2018 về việc “Xác nhận cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Tôn Nữ Thị Xuân H - Sinh năm: 1992. Địa chỉ: 567 đường N, phường H, quận L, thành phố Đ, có mặt.

- **Bị đơn:** Ông Phạm H1 - Sinh năm: 1984. Địa chỉ: Tổ 08, phường H, quận L, TP. Đ, có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Đức V – Sinh năm: 1991. Địa chỉ: Tổ 62, phường H 1, quận H, thành phố Đ, vắng mặt, không có lý do.

Cháu Nguyễn Tuệ L – Sinh ngày: 13/8/2015. Người đại diện hợp pháp của cháu Tuệ L là bà Tôn Nữ Thị Xuân H. Địa chỉ: 567 N, phường H, quận L, thành phố Đ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn, bà Tôn Nữ Thị Xuân H trình bày: Năm 2014, tôi có tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với anh Nguyễn Đức V, cũng trong thời gian này tôi có tình cảm và mang thai với anh Phạm H1 nhưng tôi không cho anh H1 biết. Vào ngày 13/8/2015, tôi sinh cháu Nguyễn Tuệ L theo giấy đăng ký khai sinh số 236/2015 quyền số 02/2015 ngày đăng ký 22/9/2015 tại UBND phường Hải Châu 1, quận Hải Châu. Trong quá trình sinh sống, tôi và anh V phát sinh mâu thuẫn nên anh V đã ly

hôn. Nay tôi muốn cha cháu là ông Phạm Hoàng H1 nhận lại con theo đúng quy định của pháp luật. Do vậy, tôi yêu cầu Tòa án xác nhận cháu Nguyễn Tuệ L là con ruột của ông Phạm Hoàng H1 và bà Tôn Nữ Thị Xuân H.

* Bị đơn, ông Phạm Hoàng H1 trình bày: Tôi xác nhận có thời gian tôi và bà H quan hệ tình cảm với nhau. Thời gian gần đây tôi nghe bà H nói là bà và tôi có 01 con chung là cháu Nguyễn Tuệ L – sinh ngày 13/8/2015. Và hiện nay, bà H yêu cầu Tòa án xác nhận cháu Nguyễn Tuệ L – sinh ngày 13/8/2018 theo giấy đăng ký khai sinh số 236/2015 quyển số 02/2015 ngày đăng ký 22/9/2015 tại Ủy ban nhân dân phường Hải Châu 1, quận Hải Châu là con ruột của tôi và bà H, vấn đề này tôi đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã tiến hành trưng cầu giám định. Theo kết luận giám định số 233/C09C ngày 18/3/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại Tp Đà Nẵng đã kết luận: Cháu Nguyễn Tuệ L là con đẻ của bà Tôn Nữ Thị Xuân H với ông Phạm Hoàng H1.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án;

Về nội dung vụ án: Xét thấy yêu cầu của bà Tôn Nữ Thị Xuân H đối với ông Phạm Hoàng H1 về việc xác định ông H là cha của cháu Nguyễn Tuệ L là phù hợp với kết luận khoa học và các quy định pháp luật nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tôn Nữ Thị Xuân H với ông Phạm Hoàng H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào khoản 4 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, yêu cầu của bà Tôn Nữ Thị Xuân H đối với ông Phạm Hoàng H1 về việc xác định cha cho cháu Nguyễn Tuệ L và ông Phạm Hoàng H1 hiện đang cư trú tại tổ 04, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo yêu cầu ông Nguyễn Đức V có mặt để giải quyết vụ án nhưng ông V vẫn vắng mặt, không có lý do nên HĐXX áp dụng 227 BLTTDS xét xử vắng mặt ông Nguyễn Đức V.

2. Về nội dung tranh chấp: Yêu cầu khởi kiện của bà Tôn Nữ Thị Xuân H đối với ông Phạm Hoàng H1 là có căn cứ bởi các lẽ sau: Trước hết, theo lời trình bày của ông H1, bà H xác nhận, trong thời gian năm 2014, giữa ông bà có quan hệ tình cảm với nhau nhưng vì lý do tế nhị nên bà H kết hôn với ông Nguyễn Đức V. Bên cạnh đó, trên cơ sở yêu cầu của bà H, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã tiến hành trưng cầu giám định gen (ADN) để xác định huyết thống cha – mẹ - con. Theo kết luận giám định số 233/C09C ngày 18/3/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại Tp Đà Nẵng đã kết luận: Cháu Nguyễn Tuệ L là con đẻ của bà Tôn Nữ Thị Xuân H với

ông Phạm Hoàng H1. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Xuân H đối với ông Hoàng H1 là phù hợp với điều kiện thực tế và phù hợp với kết luận khoa học, không trái với đạo đức xã hội và không vi phạm điều cấm của quy định pháp luật nên chấp nhận.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Phạm Hoàng H1 chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Chi phí giám định: 4.680.000 đồng ông Phạm Hoàng H1 phải chịu và đã nộp đủ(đã chi).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 89, 91 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 147, Điều 235, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tôn Nữ Thị Xuân H đối với ông Phạm Hoàng H1 về việc xác định cha cho con.

Tuyên xử: Cháu Nguyễn Tuệ L – Sinh ngày: 13/8/2015 là con đẻ của bà Tôn Nữ Thị Xuân H với ông Phạm Hoàng H1.

Bà Tôn Nữ Thị Xuân H và ông Phạm Hoàng H1 có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để tiến hành thủ tục cải chính hộ tịch cho cháu Nguyễn Tuệ L theo quy định pháp luật về hộ tịch.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) ông Phạm Hoàng H1 phải chịu nhưng bà Tôn Nữ Thị Xuân H tự nguyện nộp và được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0005894 ngày 19.12.2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu – TP Đà Nẵng.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;

- UBND phường Hải Châu 1.
- Lưu.

Trần Hữu Vinh